

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số 102/2020/HSST
Ngày 26/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bình và ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Hồng M**; Tên gọi khác: Cu Tư; Sinh năm: 1996 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hùng Q (đã chết) và bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Thị Ngọc H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1995 tại thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Chí H, sinh năm 1971 và bà Trần Kim Đ, sinh năm 1975; Bị cáo có chồng tên Vũ Hồng M, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim P, sinh 1965; Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc K, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

2. Ông Đàm Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh B.

3. Bà Đào Thị Thanh T, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 24/02/2020 Vũ Hồng M, ngụ: khu phố 4, phường T, thành phố Đ đón xe khách đi thành phố H để mua ma túy về cất giấu, sử dụng nếu có ai hỏi thì bán lại kiếm lời. Khi M đến bến xe M thì M gặp một đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 5.000.000 đồng tiền ma túy thì T đồng ý, sau khi mua được ma túy thì M đón xe về phòng trọ của M và Trương Thị Ngọc H (là vợ của M) tại khu phố T, phường T, thành phố Đ để cất giấu. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/02/2020 có đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại vào số điện thoại của M nhưng do M đang ở phía trước nhà nên H nghe máy, K hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và hẹn nhau tại quán cafe (không tên) thuộc ấp 1, xã T, thành phố Đ để giao nhận tiền và ma túy thì H đồng ý. Do biết được M vừa mua được bọc ma túy nên H nói với M là lấy một ít ma túy của M đi bán thì M đồng ý. H lấy gói ma túy của M đang cất giấu ở phòng khách, H lấy ra một ít bỏ vào gói ny lon hàn kín lại rồi cất giấu trong túi áo khoác đen đang mặc, số ma túy còn lại H bỏ lại chỗ cũ. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 484.XX đi đến nơi hẹn gặp K. Khi đang điều khiển xe trên đường đến khu vực ấp 1, xã T, thành phố Đ thì bị Công an thành phố Đồng Xoài bắt quả tang cùng tang vật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Hồng M và ra lệnh khám xét chỗ ở tại khu phố T, phường T, thành phố Đ.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 09/6/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hồng M từ 08 đến 09 năm tù;

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc H từ 07 đến 08 năm tù;

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/02/2020 bị cáo M sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để mua ma túy của một đối tượng tên Tâm tại thành phố H đem về cất giấu để sử dụng dần và bán lại kiếm lời. Đến ngày 25/02/2020 thì bị cáo H (là vợ của bị cáo M) lấy ra 0,9285gam ma túy bán cho đối tượng tên K theo thỏa thuận 1.000.000 đồng tại xã T, thành phố Đ thì bị bắt quả tang. Thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo M và bị cáo H tại phường T là 5,0950gam, tổng khối lượng là 6,0235gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 6,0235gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Do đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có cơ sở khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Vũ Hồng M là người trực tiếp đi mua ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 6,0235gam của đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng và đưa cho Trương Thị Ngọc H bán cho một đối tượng tên K (không rõ nhân thân lai lịch) kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Thị Ngọc H là người trực tiếp lấy ma túy của bị cáo M đem đi bán cho đối tượng tên K với mục đích kiếm lời nên cũng phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ : Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu, các bị cáo còn có con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy nhiên, bị cáo M có nhân thân xấu tháng 9/2010 bị Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Đối với Nguyễn Văn Đ, Trần Văn L, Lê Thanh Q, Nguyễn Hữu A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[9] Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho bị cáo M cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục xác M điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[10] Đối với đối tượng tên K là người mua ma túy của bị cáo H cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục xác M điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[11] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 93P2-484.XX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã trả lại cho bà Nguyễn Kim P nên không xem xét.

- Đối với 02 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút, 05 ống thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động oppo màu đen cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Thị Ngọc H, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng M cần trả lại cho các bị cáo.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Hồng M và Trương Thị Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50,38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Hồng M 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50,38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử: phạt bị cáo Trương Thị Ngọc H 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút, 05 ống thủy tinh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động oppo màu đen.

- Trả lại cho các bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Thị Ngọc H, trả cho bị cáo M 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Hồng M.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001817 ngày 23/7/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Vũ Hồng M, Trương Thị Ngọc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và bà P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- CA thị xã Đồng Xoài;
- CA tỉnh Bình Phước (PV27);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TP.HCM (để theo dõi LLTP);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

Võ Chất